

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN  
TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ  
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

**Tên viết tắt:** LAWACO

**Địa chỉ trụ sở chính:** 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An

**Điện thoại:** 072.3825.114

**Fax:** 072.3826.040

**Website:** www.lawaco.com.vn

**Người được ủy quyền CBTT:** Võ Minh Thái

**Chức danh:** Trưởng ban kiểm soát

**Loại thông tin công bố:**

Định kỳ     24h     72h     Theo yêu cầu     Khác

**Nội dung thông tin công bố:** Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/8/2023 tại Website: <http://lawaco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

**Long An, ngày 30 tháng 8 năm 2023**

**Người được ủy quyền công bố thông tin**

*(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)*



**Võ Minh Thái**

**BIÊN BẢN**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Địa chỉ: 250 Hùng Vương, Phường 4, TP Tân An, Long An;

MSDN: 1100101500

Vào lúc 08h 00' ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An số 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

**I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:**

**1. Khai mạc cuộc họp:**

Ông: Cao Duy Thanh điều khiển phần nghi thức khai mạc bao gồm:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

**Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 02 người):**

- Ông Võ Thanh Phong - TP. Thí nghiệm nước - Trưởng ban;
- Bà Bùi Thị Dung - NV PTC-HC - Thành viên.

**2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023:**

Ông: Võ Thanh Phong - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội tính tới thời điểm 8h10' là 64 cổ đông, tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 12.172.869 cổ phần, chiếm 99,78% tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự.

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 19 Điều lệ LAWACO về điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thì tỷ lệ 99,78% là đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

**3. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn**

Ông Cao Duy Thanh trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100% số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, cụ thể như sau:

**\* Chủ tọa đoàn (gồm 03 người):**

- 1. Ông Phạm Quốc Thắng Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa;
- 2. Ông Nguyễn Bảo Tùng Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty - Thành viên;



3. Ông Lưu Văn Cần

Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty - Thành viên.

**4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu:**

Ông Phạm Quốc Thắng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100% số phiếu tham dự đại hội, cụ thể như sau:

**\* Thư ký Đại hội:**

1. Bà Trương Thị Lệ Khanh - Thư ký HĐQT;

**\* Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):**

1. Ông Cao Duy Thanh - TP. TC-HC - Trưởng ban;

2. Ông Trần Thanh Phúc - TP. KH-ĐT - Thành viên;

3. Ông Nguyễn Thành Tâm - TB chống thất thoát - Thành viên,

**5. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội:**

Ông Lưu Văn Cần thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Với 100% số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

**6. Thông qua chương trình Đại hội:**

Ông Lưu Văn Cần trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Với 100% số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua chương trình Đại hội.

**II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

**\* Báo cáo một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:**

Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày tờ trình:

- Miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Ông Phạm Quốc Thắng

- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Bà Trương Ngọc Thùy Trang.

- Sửa đổi, bổ sung Mục 1 Điều 4 của Điều lệ.

- Dự thảo hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng của Công ty cổ phần Nước Biwase - Long An (đính kèm dự thảo hợp đồng).

**7. Báo cáo cập nhật tình hình cổ đông tham dự đại hội:**

Sau khi đại hội tiến hành, tính đến 08h35' ngày 30/8/2023, số cổ đông và ủy quyền đăng ký tham dự đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 là 71 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 12.195.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,96 % tổng số cổ phần tham dự đại hội có quyền biểu quyết của Công ty, với tổng số phiếu được quyền biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 ngày 30/8/2023 là 12.200.000 phiếu.

**8. Ông Cao Duy Thanh hướng dẫn cách thức biểu quyết cho các cổ đông tham dự Đại hội**



**9. Thông qua tờ trình miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024) đối với Ông Phạm Quốc Thắng**

Số phiếu đồng ý là 12.195.700 phiếu, đạt tỷ lệ 99,96% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý :0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

**10. Thông qua tờ trình bầu bổ sung Bà Trương Ngọc Thùy Trang làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024)**

Số phiếu đồng ý là 12.195.700 phiếu, đạt tỷ lệ 99,96% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý :0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

**11. Thông qua tờ trình sửa đổi Mục 1 Điều 4 của Điều lệ**

Stt	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Lý do
1	(7410) Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Tư vấn, thiết kế, lập dự toán các công trình lắp đặt hệ thống đường ống cung cấp nước, thoát nước	(7110) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng. Thiết kế cấp thoát nước – môi trường nước công trình xây dựng. Thẩm tra thiết kế, dự toán công trình xây dựng. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước, lắp đặt thiết bị công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Lập dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng. Tư vấn đấu thầu.	Sửa đổi cho phù hợp với hoạt động và năng lực của Công ty
2	(1104 chính) Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Khai thác và cung cấp nước sạch (trên địa bàn thành phố Tân An và một số khu công nghiệp trong tỉnh); sản xuất nước uống đóng chai	(3600 chính) Khai thác, xử lý và cung cấp nước	Sửa đổi cho phù hợp với quy định mã ngành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và vùng phục vụ cấp nước của Công ty (*)
		(1104) Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai	
3	(4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị cấp nước	(4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị chuyên ngành nước	Sửa đổi cho phù hợp với hoạt động của Công ty



Stt	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Lý do
4	(4299) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống cấp thoát nước; Thi công hệ thống cấp thoát nước	(4299) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống cấp thoát nước; Thi công hệ thống cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công công trình kỹ thuật dân dụng khác	Sửa đổi cho phù hợp với hoạt động của Công ty
5	Dịch vụ khoan giếng	(0899) Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khoan thăm dò và khoan khai thác nước ngầm	Sửa đổi cho phù hợp với quy định mã ngành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

*Số phiếu đồng ý là 12.195.700 phiếu, đạt tỷ lệ 99,96% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;*

*Số phiếu không đồng ý : 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%*

*Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%*

### **12. Thông qua dự thảo hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng của công ty cổ phần Nước Biwase - Long An**

*Số phiếu đồng ý là 12.195.700 phiếu, đạt tỷ lệ 99,96% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;*

*Số phiếu không đồng ý : 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%*

*Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%*

### **13. Công bố chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024:**

Sau khi Hội đồng quản trị họp riêng để bầu Chủ tịch HĐQT, Ông Lưu Văn Cần công bố kết quả bầu cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Bảo Tùng được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

### **III. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023:**

Bà Trương Thị Lệ Khanh trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

Ông Nguyễn Bảo Tùng điều khiển Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch và được quyền biểu quyết tại Đại hội: 12.200.000 phiếu;

Tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự đại hội là: 12.195.700 phiếu;

*Số phiếu đồng ý là 12.195.700 phiếu, đạt tỷ lệ 99,96% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;*

*Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%*

*Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%*





Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 kết thúc lúc 9h30 phút cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Trương Thị Lệ Khanh**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Phạm Quốc Thắng**





Số: 105 /NQCN - ĐHĐCB

Long An, ngày 30 tháng 8 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 30/8/2023 thông qua,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024) đối với Ông Phạm Quốc Thắng, từ ngày 30/8/2023.

**Điều 2.** Nhất trí thông qua bầu bổ sung Bà Trương Ngọc Thùy Trang làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024), từ ngày 30/8/2023.

**Điều 3.** Nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung Mục 1 Điều 4 của Điều lệ

Stt	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Lý do
1	(7410) Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Tư vấn, thiết kế, lập dự toán các công trình lắp đặt hệ thống đường ống cung cấp nước, thoát nước	(7110) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng. Thiết kế cấp thoát nước – môi trường nước công trình xây dựng. Thẩm tra thiết kế, dự toán công trình xây dựng. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước, lắp đặt thiết bị công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Lập dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng. Tư vấn đấu thầu.	Sửa đổi cho phù hợp với hoạt động và năng lực của Công ty
2	(1104 chính) Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Khai thác và cung cấp nước sạch (trên địa bàn thành phố Tân An và một số khu công	(3600 chính) Khai thác, xử lý và cung cấp nước	Sửa đổi cho phù hợp với quy định mã ngành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và vùng phục vụ cấp nước của





Stt	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Lý do
	nghiệp trong tỉnh); sản xuất nước uống đóng chai	(1104) Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai	Công ty (*)
3	(4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị cấp nước	(4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị chuyên ngành nước	Sửa đổi cho phù hợp với hoạt động của Công ty
4	(4299) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống cấp thoát nước; Thi công hệ thống cấp thoát nước	(4299) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống cấp thoát nước; Thi công hệ thống cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công công trình kỹ thuật dân dụng khác	Sửa đổi cho phù hợp với hoạt động của Công ty
5	Dịch vụ khoan giếng	(0899) Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khoan thăm dò và khoan khai thác nước ngầm	Sửa đổi cho phù hợp với quy định mã ngành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

**Điều 4.** Thông qua dự thảo hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng của Công ty cổ phần Nước Biwase - Long An.

**Điều 5.** Hội đồng quản trị bầu Ông Nguyễn Bảo Tùng làm chủ tịch HĐQT.

**Điều 6.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LAWACO



CHỦ TỌA

Phạm Quốc Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN



LAWACO

## TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023**

*Long An, Ngày 9 tháng 8 năm 2023*





## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

Long An, ngày 30 tháng 8 năm 2023

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
08h00' - 08h30'	<b>Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông</b> - Đón tiếp cổ đông và đại biểu; - Cổ đông đăng ký, nhận tài liệu và thẻ biểu quyết.	
08h 30' - 08h45'	<b>Khai mạc Đại hội:</b> - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự; - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông; - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông; - Giới thiệu và thông qua Chủ tọa - Giới thiệu nhân sự Thư ký đại hội, và Ban kiểm phiếu - Quy chế làm việc của Đại hội - Thông qua chương trình đại hội	
08h45' - 09h 30'	<b>Nội dung Đại hội:</b> - Thông qua nội dung các tờ trình xin ý kiến của Đại hội - Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; - Tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung vào Mục 1 Điều 4 của Điều lệ; - Tờ trình thông qua dự thảo hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng của Công ty cổ phần Nước Biwase Long An; - Đại hội thảo luận	
09h30' - 09h45'	- Nghỉ giải lao; Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu;	
09h45' - 10h15'	<b>Tổng kết Đại hội:</b> - Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu; - Trình bày biên bản, Nghị quyết Đại hội - Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐBT năm 2023; - Tuyên bố bế mạc Đại hội.	



Long An, ngày 8 tháng 8 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI CUỘC HỌP  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị;

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông bất thường (ĐHĐCĐBT) năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAWACO), đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia họp ĐHĐCĐBT năm 2023 và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban tổ chức ĐHĐCĐBT năm 2023 xin báo cáo ĐHĐCĐBT thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐBT năm 2023 của LAWACO “Đại hội” như sau:

**ĐIỀU I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:**

1. Cổ đông và/ hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định;
2. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
3. Giữ trật tự trong phòng Đại hội, tắt điện thoại di động hoặc không để chuông.

**ĐIỀU II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của LAWACO được tiến hành khi có số cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của LAWACO.

**ĐIỀU III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:**

**1. Nguyên tắc:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của đại hội được thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết** của tất cả cổ đông và/ hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

- Thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội **phát trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội**. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ







Trên cơ sở phiếu đặt câu hỏi của cổ đông do Ban thư ký tập hợp, sắp xếp và trình lên, Chủ tọa đoàn hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

#### **ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:**

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình Đại hội, các thể lệ, quy chế được Đại hội thông qua.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội, quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

#### **ĐIỀU VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;

2. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **ĐIỀU VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:**

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự họp: Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, giấy mời họp, giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

2. Thu lại giấy xác nhận dự họp của cổ đông hoặc người đại diện và giấy ủy quyền (nếu có);

3. Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu báo cáo, trình Đại hội;

4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội;

#### **ĐIỀU VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:**

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có liên quan tới thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm sau:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết;

3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

#### **ĐIỀU IX. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:**

01500  
CÔNG TY  
PHÂN  
THOÁT N  
LONG A  
AN-T

Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

#### **ĐIỀU X. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:**

Quy chế này gồm 10 Điều và có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của HĐQT Công ty và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An. Ban tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Thắng





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM**  
**CHỨC VỤ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Cty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Tôi tên: Phạm Quốc Thắng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Tại Đại hội thành lập Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An ngày 26/9/2013, tôi được bầu vào Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 bầu lại ngày 26/4/2019 (nhiệm kỳ 2019-2024). Từ đó tới nay luôn giữ chức Chủ tịch HĐQT, trong thời gian công tác tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Nay đến thời gian nghỉ chế độ hưu trí tôi làm đơn từ nhiệm này kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét và thực hiện các thủ tục để tôi thôi không tham gia Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty theo đúng quy định. Thời gian thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày được Đại hội cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Long An, ngày 8 tháng 8 năm 2023

Người viết đơn

Phạm Quốc Thắng

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 100 /TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 08 tháng 8 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

*Về việc miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường Cty Cổ phần Cấp thoát nước Long An**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ đơn xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của Ông Phạm Quốc Thắng

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT đối với Ông Phạm Quốc Thắng (nhiệm kỳ 2019- 2024) từ ngày 30/8/2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐBT2023;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu thư ký HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

**Phạm Quốc Thắng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 101/ĐDC


Long An, ngày .. tháng 8 năm 2023

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 -  
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An**

Cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/thẻ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu trong thời hạn 06 tháng liên tục	Tỷ lệ % /vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Long An/Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An	1100101500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 12/7/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 02/12/2021	7.320.000	60	

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, tôi/chúng tôi đề cử:

1. Bà Trương Ngọc Thùy Trang

Ngày sinh: 14/11/1990

Địa chỉ thường trú: 25 Trần Triệu Luật, Phường 7, Q. Tân Bình, TP.HCM

CCCD: 079190003557 ngày cấp 12/10/2022 do CCSĐKQL & DLQG về Dân cư

Trình độ học vấn: Thạc sĩ, Kỹ sư Môi trường

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Chúng tôi cam đoan cá nhân đề cử có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An và quy định pháp luật có liên quan

Trân trọng!

**CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CHỦ TỊCH HĐQT**



Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử;

- Bản sao CCCD và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn

- Giấy ủy quyền (đối với trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử sở hữu trong vòng 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản lưu ký hoặc của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông hợp ĐHCĐBT năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An).

**Phạm Quốc Thắng**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 102/TTr-ĐHĐCD

Long An, ngày 09 tháng 8 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường Cty Cổ phần Cấp thoát nước Long An**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ Công văn số: 7905.../UBND-THKSTTHC ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh Long An, về việc ý kiến thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ đơn đề cử thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bầu bổ sung Bà Trương Ngọc Thùy Trang làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ (2019-2024), kể từ 30/8/2023.

Sau đây là lý lịch trích ngang của Bà Trương Ngọc Thùy Trang

Họ và tên: Trương Ngọc Thùy Trang

Sinh ngày: 14/11/1990

Thường trú: 25 Trần Triệu Luật, Phường 7, Q. Tân Bình, TP.HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ, kỹ sư Môi trường

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐBT 2023;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu thư ký HĐQT.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Phạm Quốc Thắng



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Long An, ngày      tháng      năm 2023

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS  
Công ty Cổ phần Cấp nước Long An)

- Họ và tên: TRƯƠNG NGỌC THÙY TRANG
- Giới tính:                      Nam                       Nữ
- Ngày sinh: 14 tháng 11 năm 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 079190003557  
Ngày cấp: 12/10/2022    Nơi cấp: CCS ĐKQL CT & DLQG về Dân cư
- Địa chỉ thường trú: 25 Trần Triệu Luật, phường 7, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Nơi ở hiện tại: 50 đường số 17, Tân Phú, Quận 7 TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0868141190
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ sư

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư Môi Trường (bằng danh dự)	Chuyên ngành quy trình xử lý hóa học bền vững	2014	Tháng 3, 2010 – Tháng 7, 2014	Đại học Monash – Clayton, Bang Victoria, Úc
Thạc sĩ Môi Trường	Chuyên ngành năng lượng	2016	Tháng 7, 2014 – Tháng 11, 2016	Đại học Melbourne – Parkville, Bang Victoria, Úc

- Quá trình công tác:

Từ tháng năm tới tháng năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 28/06/2021 đến nay (Kiêm nhiệm)	Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật	Công ty cổ phần Năng lượng Sinh khối Hậu Giang
Từ tháng 01/05, 2021 đến nay	Phó Giám đốc	Ban QLDA EPC, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2
Từ tháng 7, 2020 đến tháng 4, 2021	Trưởng phòng Kỹ thuật	Ban QLDA EPC, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2
Từ tháng 3, 2020 đến tháng 7, 2020	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật	Ban QLDA EPC, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2
Tháng 2, 2017 – Tháng 12, 2019	Chuyên viên tư vấn	Công ty tư vấn đa quốc gia ENEA Consulting Pty Ltd, Melbourne, Úc
Tháng 5 – Tháng 8, 2016	Thực tập sinh	Viện Nghiên Cứu Fraunhofer về Kinh tế Năng lượng và Công nghệ Hệ thống Năng lượng (IEE), Kassel, Đức



11. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ:

cổ phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Người khai**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



**Trương Ngọc Thùy Trang**



Số: 103/TTrCN- HDQT

Long An, ngày 08... tháng 8 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc Sửa đổi Mục 1 Điều 4 của Điều lệ

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Cấp  
thoát nước Long An**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ Tờ trình số: 3679../TTr. SKH, ngày 15... tháng 8... năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Long An, V/v xin ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề trong Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ công văn số: 7905../UBND- KTTC ngày 29 tháng 8... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, V/v ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề trong Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Sửa đổi, bổ sung vào Mục 1 Điều 4 của Điều lệ:



Stt	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Lý do
1	(7410) Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Tư vấn, thiết kế, lập dự toán các công trình lắp đặt hệ thống đường ống cung cấp nước, thoát nước	(7110) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng. Thiết kế cấp thoát nước – môi trường nước công trình xây dựng. Thẩm tra thiết kế, dự toán công trình xây dựng. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước, lắp đặt thiết bị công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Lập dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng. Tư vấn đấu thầu.	Sửa đổi cho phù hợp với hoạt động và năng lực của Công ty
2	(1104 chính) Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Khai thác và cung cấp nước sạch (trên địa bàn thành phố Tân	(3600 chính) Khai thác, xử lý và cung cấp nước	Sửa đổi cho phù hợp với quy định mã ngành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và vùng phục vụ cấp



Stt	Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Lý do
	An và một số khu công nghiệp trong tỉnh); sản xuất nước uống đóng chai	(1104) Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai	nước của Công ty (*)
3	(4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị cấp nước	(4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị chuyên ngành nước	Sửa đổi cho phù hợp với hoạt động của Công ty
4	(4299) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống cấp thoát nước; Thi công hệ thống cấp thoát nước	(4299) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống cấp thoát nước; Thi công hệ thống cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công công trình kỹ thuật dân dụng khác	Sửa đổi cho phù hợp với hoạt động của Công ty
5	Dịch vụ khoan giếng	(0899) Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khoan thăm dò và khoan khai thác nước ngầm	Sửa đổi cho phù hợp với quy định mã ngành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều 4, có liên quan đến việc điều chỉnh Điều lệ của Công ty, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ liên quan khác... cho phù hợp với quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu thư ký HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Phạm Quốc Thắng





Số: 104./TTr-HĐQT

Long An, ngày 8 tháng 8 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

“về việc thông qua dự thảo hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng của công ty cổ phần Nước Biwase - Long An ”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ Quyết định số: 4773/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh Long An, về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch do Công ty Cổ phần Nước Biwase - Long An (trước đây tên Công ty là Công ty Đầu tư hạ tầng nước DNP-Long An) sản xuất;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua dự thảo hợp đồng mua bán sỉ nước sạch (qua đồng hồ tổng) giữa Công ty cổ phần Nước Biwase - Long An và Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (đính kèm dự thảo hợp đồng), và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật triển khai thực hiện việc ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước với Công ty cổ phần Nước Biwase - Long An.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Quốc Thắng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN SỈ NƯỚC SẠCH**  
**(QUA ĐỒNG HỒ TỔNG)**

**Số: ...../2023/HĐ/BIWASE.LA-LAWACO**

**Giữa**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC BIWASE – LONG AN**

**Địa chỉ: Ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An**

**Và**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

**Địa chỉ: Số 250, Hùng Vương, Phường 4, TP Tân An, tỉnh Long An**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Long An, ngày tháng ..... năm 2023

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN SỈ NƯỚC SẠCH**  
**(QUA ĐỒNG HÒ TỔNG)**  
**Số: ...../2023/HĐ/BIWASE.LA-LAWACO**

**Căn cứ:**

- Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh Long An về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch do Công ty Cổ phần Nước BIWASE – Long An;

- Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng .... năm 2023, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, số 250 Hùng Vương, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An, chúng tôi gồm:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC BIWASE – LONG AN (Bên bán)**

- Đại diện : Ông **Bùi Trường Sơn** Chức vụ: Tổng giám đốc  
- Điện thoại : 0272. 3912829 Fax: 0272. 3912829  
- Địa chỉ : Ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An  
- Tài khoản : 114002655969 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt

Nam - CN Quang Trung (Hà Nội).

- Mã số thuế : 1101806214

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN (Bên mua)**

- Đại diện : Ông ..... Chức vụ: Chủ tịch HĐQT  
- Điện thoại : 02723.825114 Fax: 02723.826040  
- Địa chỉ : Số 250 Hùng Vương, Phường 4, TP.Tân An, tỉnh Long An  
- Tài khoản : 112000013529 tại Ngân hàng Công thương Long An  
- Mã số thuế : 1100101500 tại Cục thuế Long An



Thông nhất ký kết Hợp đồng mua bán si nước sạch (qua đồng hồ tổng) theo các điều khoản sau:

**Điều 1. Đối tượng của hợp đồng:**

Nước sạch từ Nhà máy nước Nhị Thành (Áp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An)

**Điều 2. Khối lượng nước mua bán.**

2.1. Bên A bán và Bên B mua khối lượng nước được xác định hàng kỳ (tháng) qua các đồng hồ tổng. Đồng hồ tổng bao gồm: đồng hồ tổng nguồn và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng.

Các đồng hồ tổng được định nghĩa như sau:

- Đồng hồ tổng nguồn: Là đồng hồ đo đếm khối lượng nước đi vào mạng lưới cấp nước của bên B

- Đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng: Là đồng hồ đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của bên B xác định, được khai thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của bên A.

2.2. Danh sách các đồng hồ tổng tại thời điểm ký hợp đồng được nêu tại **Phụ lục A** của Hợp đồng này. Khi có phát sinh điểm đấu nối đồng hồ tổng, hai bên sẽ tiến hành thỏa thuận và ký kết phụ lục hợp đồng.

**2.3. Cân chỉnh và kiểm tra đồng hồ tổng:**

2.3.1. Đồng hồ tổng phải đáp ứng các yêu cầu kiểm định theo quy định về đo lường của Nhà nước khi đưa vào sử dụng.

2.3.2. Định kỳ 03 (ba) năm một lần, hai bên sẽ tiến hành kiểm tra, cân chỉnh đồng hồ tổng để đảm bảo đồng hồ tổng luôn trong tình trạng hoạt động tốt. Chi phí kiểm tra, cân chỉnh Bên A chịu. Công tác kiểm tra, cân chỉnh, kiểm định đồng hồ tổng được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước (hiện nay là Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 và Thông tư 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2).

2.3.3. Trong trường hợp một hoặc hai bên có yêu cầu kiểm tra, cân chỉnh do nghi ngờ tính chính xác của đồng hồ tổng, thì hai bên sẽ cùng thực hiện hoặc thuê bên thứ ba có chức năng thực hiện việc kiểm tra, cân chỉnh đồng hồ tổng. Chi phí sẽ do bên A chịu, trừ trường hợp do bên B yêu cầu mà kết quả vẫn đạt yêu cầu so với trước đó thì chi phí sẽ do bên B chịu. Trong thời gian kiểm định, cân chỉnh đồng hồ tổng thì Bên A sẽ thay thế bằng đồng hồ tổng khác để đo đếm nước mua bán. Trường hợp không có đồng hồ tổng thay thế hoặc đồng hồ tổng mới thay thế có số liệu bất thường thì lượng nước mua bán sẽ được tính theo quy định tại Khoản 3.1.4 Điều 3 của hợp đồng này.

2.3.4. Các kết quả kiểm tra, cân chỉnh đồng hồ tổng phải được lập thành văn bản có xác nhận của các bên tham gia.



2.3.5. Nếu đồng hồ tổng được xác định là sai, Bên A sẽ thực hiện việc sửa chữa, thay thế trong thời gian sớm nhất (bao gồm đồng hồ tổng hiện hữu là tài sản thuộc bên B)

2.4. Khối lượng nước mua bán trong một kỳ được xác định như Điều 3 của hợp đồng này.

2.5. Khối lượng nước mua bán:

Bên A có trách nhiệm cung cấp cho bên B khối lượng nước mua bán dự kiến là 40.000-45.000m<sup>3</sup>/ngày đêm trong năm 2023, giai đoạn 5 năm tiếp theo mỗi năm tăng 5.000-10.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**Khối lượng nước mua bán tối thiểu trong một kỳ:**

Năm	Khối lượng nước mua bán tối thiểu trong một kỳ	
	(m <sup>3</sup> /tháng)	Tương đương (m <sup>3</sup> /ngày)
Năm 2023	1.200.000	40.000
Năm 2024	1.260.000	42.000
Năm 2025	1.323.000	44.100
Năm 2026	1.389.000	46.300
Năm 2027	1.458.000	48.600
Năm 2028	1.530.000	51.000

Trong trường hợp khối lượng mua bán (bán) ít hơn lượng nước tối thiểu trong một kỳ mà lỗi thuộc bên A thì Bên A phải bồi thường cho Bên B tiền nước bằng đơn giá tiêu thụ nước bình quân hiện hành của bên B được UBND tỉnh phê duyệt nhân phần khối lượng nước thiếu hụt trong kỳ, trừ trường hợp được nêu tại Điều 7, Điều 9 của hợp đồng này.

Trong trường hợp khối lượng mua bán (nhận) ít hơn lượng nước tối thiểu trong một kỳ mà lỗi thuộc bên B thì Bên B phải bồi thường cho Bên A tiền nước bằng đơn giá quy định tại điều 5 của hợp đồng này nhân phần khối lượng nước thiếu hụt trong kỳ, trừ các trường hợp nằm ngoài dự kiến và tầm kiểm soát của bên B như sau:

- Chính sách của địa phương có sự thay đổi, ảnh hưởng đến vùng phục vụ cấp nước của bên B...làm giảm đáng kể khối lượng tiêu thụ nước của bên B.

- Khách hàng sử dụng nước lớn của bên B bị phá sản hoặc giảm khối lượng sử dụng nước lớn.

- Tình hình dịch bệnh, thiên tai,...ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong vùng phục vụ cấp nước của bên B.

- Và các trường hợp được nêu tại Điều 7, Điều 9 của hợp đồng này.

**Điều 3. Ghi nhận, tính toán khối lượng nước mua bán**

3.1. Ghi nhận khối lượng nước mua bán:

3.1.1. Định kỳ vào ngày 28 hàng tháng, hai bên cử đại diện cùng tiến hành ghi nhận khối lượng nước mua bán trong một kỳ thông qua chỉ số tiêu thụ của đồng hồ tổng.

Trong trường hợp ngày ngày 28 hàng tháng rơi vào ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định, thì việc ghi nhận khối lượng nước mua bán được thực hiện vào ngày liền kề sau đó. Việc ghi nhận khối lượng nước mua bán phải được lập thành biên bản để làm cơ sở cho việc thanh toán tiền nước mua bán.



### 3.1.2. Khối lượng nước giảm trừ:

Khi xảy ra các trường hợp được nêu tại khoản 8.1.3, 8.2.3 Điều 8 thì căn cứ vào biên bản ghi nhận của hai bên để tính toán khối lượng nước mua bán trong kỳ.

3.1.3. Trường hợp có một hoặc nhiều đồng hồ tổng gặp sự cố hư hỏng hoặc chạy bất thường, thì việc ghi nhận khối lượng nước mua bán được thực hiện theo **Phụ lục E** của hợp đồng này.

Việc ghi nhận khối lượng nước mua bán khi các đồng hồ tổng gặp sự cố được lập thành biên bản để làm cơ sở cho việc tính toán khối lượng mua bán.

3.1.4. Nếu các đợt kiểm tra được tiến hành theo đúng Khoản 2.3 Điều 2 cho thấy các đồng hồ tổng báo số sai thì khối lượng mua bán sẽ được xác định như Khoản 3.1.3 của điều này.

### 3.2. Tính toán khối lượng nước mua bán:

Khối lượng nước mua bán giữa hai bên là tổng khối lượng nước được ghi nhận theo quy định tại Khoản 3.1 của điều này.

## Điều 4. Chất lượng và áp lực nước

4.1. Chất lượng nước mua bán giữa hai bên đạt QCĐP-01:2022/LA Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh Long An.

Trường hợp quy định về chất lượng nước thay đổi, hai bên cùng tiến hành thỏa thuận và ký kết phụ lục hợp đồng.

### 4.2. Xác định vùng trách nhiệm về chất lượng nước:

#### 4.2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Bên A có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước mua bán đạt quy chuẩn theo quy định tại Khoản 4.1 Điều 4 từ nhà máy đến vị trí lắp đặt đồng hồ tổng.

#### 4.3.2. Trách nhiệm của bên B:

Bên B có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước mua bán đạt quy chuẩn theo quy định tại Khoản 4.1 Điều 4 từ vị trí sau đồng hồ tổng.

### 4.4. Kiểm nghiệm chất lượng nước mua bán:

4.4.1. Bên A lấy mẫu nước để tiến hành kiểm nghiệm hoặc gửi đến một đơn vị có chức năng kiểm nghiệm các thông số chất lượng nước sạch mua bán theo quy định sau:

- Thực hiện kiểm nghiệm giám sát các thông số theo tần suất thử nghiệm định kỳ quy định tại QCĐP-01:2022/LA (Danh mục các thông số chất lượng nước sạch mua bán được nêu tại **mục 1 Phụ lục B**) đối với mẫu nước sạch cấp cho bên B tại Nhà máy nước của bên A và vị trí các đồng hồ tổng nêu tại **mục 2 Phụ lục B**.

- Do tình hình biến động chất lượng nước nguồn không lường trước được, hai bên thống nhất thực hiện giám sát thêm một số thông số theo tần suất thử nghiệm định kỳ nêu tại **mục 3 Phụ lục B** đối với mẫu nước sạch cấp cho bên B tại Nhà máy nước của bên A.

Việc thử nghiệm các thông số chất lượng nước sạch phải được thực hiện tại phòng thử nghiệm, tổ chức chứng nhận được công nhận phù hợp với TCVN ISO/IEC 17025.



Bên A sẽ cung cấp ngay cho bên B kết quả kiểm nghiệm sau mỗi đợt. Kết quả kiểm nghiệm là cơ sở để hai bên phân định trách nhiệm về chất lượng nước mua bán giữa hai bên. Chi phí kiểm nghiệm do bên A chịu.

4.4.2 Bên B có quyền tự thực hiện hoặc yêu cầu một đơn vị có chức năng kiểm nghiệm tiến hành lấy mẫu nước tại vị trí được quy định tại khoản 4.3.1 của Điều này để kiểm nghiệm đối chiếu kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước do bên A thực hiện. Chi phí kiểm nghiệm này do bên B chịu nếu chất lượng nước vẫn đạt yêu cầu.

4.4.3. Nếu có xảy ra phản ánh của khách hàng sử dụng nước về chất lượng nước thì hai bên cùng tiến hành kiểm tra, tìm nguyên nhân. Nếu lỗi thuộc về bên nào thì bên đó chịu chi phí kiểm nghiệm và thực hiện theo Điểm 7.3.1 Khoản 7.3 Điều 7 của hợp đồng này.

4.4.4 Xử lý kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước không đạt:

4.4.4.1. Trường hợp quá 07 ngày kể từ ngày bên A lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng nước sạch định kỳ mà bên A không chuyển kết quả cho bên B hoặc kết quả có thông số chất lượng nước không đạt theo quy định nêu tại Khoản 4.1 Điều 4 thì bên B có quyền tạm dừng tiếp nhận nước. Trước khi dừng tiếp nhận, bên B phải thông báo cho bên A bằng văn bản trước tối thiểu 02 (hai) ngày về thời điểm chính xác dừng tiếp nhận nước. Sau khi bên A khắc phục được chất lượng nước, bên A có văn bản thông báo cho bên B, hai bên thống nhất thời điểm bên A tiếp nhận nước trở lại theo quy định của Hợp đồng này. Ngoài ra, bên A có trách nhiệm bồi thường cho bên B những thiệt hại do chất lượng nước không đạt gây ra theo quy định tại khoản 4.4.4.3 Điều 4 hợp đồng này.

4.4.4.2. Trường hợp bên B tiến hành kiểm nghiệm có phát hiện bất kỳ thông số chất lượng nước không đạt theo quy định nêu tại Khoản 4.1 Điều 4, nhưng kết quả kiểm nghiệm do bên A thực hiện trong lần gần nhất thông số này đạt, khi đó bên B sẽ tiến hành lấy mẫu nước trước sự chứng kiến của bên A để tiến hành kiểm nghiệm độc lập tại một phòng thử nghiệm, tổ chức chứng nhận được công nhận phù hợp với TCVN ISO/IEC 17025 do hai bên thống nhất lựa chọn. Thời điểm lấy mẫu nước để kiểm nghiệm bên B không thông báo trước cho bên A. Trách nhiệm của các bên phụ thuộc vào kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước, cụ thể:

- Nếu kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước đạt tất cả các thông số theo quy định nêu tại Khoản 4.1 Điều 4 thì bên B có trách nhiệm trả phần chi phí kiểm nghiệm

- Nếu kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước có thông số không đạt theo quy định nêu tại Khoản 4.1 Điều 4 thì bên A có trách nhiệm:

+ Chi trả phí kiểm định

+ Bồi thường cho bên B những thiệt hại do chất lượng nước không đạt gây ra theo quy định tại khoản 4.4.4.3 Điều 4 hợp đồng này.

4.4.4.3. Bồi thường thiệt hại cho bên B do chất lượng nước không đạt:

Bên A có trách nhiệm:

- Bồi thường cho bên B về những thiệt hại trực tiếp do chất lượng nước không đạt gây ra (bao gồm các thiệt hại từ phía khách hàng của bên B), đồng thời chịu toàn bộ chi phí và trách nhiệm khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về xây dựng.

- Không yêu cầu bên B thanh toán tiền cho phần khối lượng nước không đạt.



#### 4.2. Áp lực nước:

Bên A chịu trách nhiệm cung cấp nước cho bên B với áp lực nước tại vị trí trước đồng hồ tổng (trừ trường hợp bên B có yêu cầu bên A giảm áp lực cung cấp theo thực tế vận hành của bên B):

- Đối với khu vực từ Nhà máy nước Nhị Thành đến cầu Rạch Chanh: Tối thiểu 3,5bar
- Đối với các khu vực khác: Tối thiểu 3,0bar

Trong trường hợp bên B có yêu cầu tăng áp lực nước tối thiểu để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, bên A sẽ có các giải pháp nhằm tăng áp lực nước tối thiểu nêu trên.

#### Điều 5. Đơn giá mua bán

Đơn giá mua bán của khối lượng nước được ghi nhận thông qua các đồng hồ tổng nêu tại Điều 2 của hợp đồng này như sau:

Áp dụng đơn giá nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sử dụng nước **bán qua đồng hồ tổng**, tại thời điểm hiện tại là: **8.310 đồng/m<sup>3</sup>** (giá đã bao gồm thuế GTGT 5%, chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt) theo Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh Long An về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch do Công ty Cổ phần Nước BIWASE – Long An.

Trường hợp giá nước có thay đổi, bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho bên B biểu giá mới. Bên B sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết như người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp xin ý kiến Chủ sở hữu UBND tỉnh, thông qua Hội đồng Quản trị Công ty trước khi bắt đầu áp dụng biểu giá mới.

#### Điều 6. Thanh toán

6.1. Hàng tháng bên B thực hiện thanh toán tiền mua bán sỉ nước sạch như sau:

6.1.1. Sau khi bên A gửi và bên B đã nhận bộ hồ sơ thanh toán quy định tại khoản 6.3 thì trong vòng 30 ngày làm việc bên B phải thanh toán cho bên A. Trong trường hợp kéo dài thời gian thanh toán, hai bên sẽ thỏa thuận thống nhất làm cơ sở thực hiện.

6.1.2. Việc thanh toán được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản. Nếu ngày thanh toán được nêu tại khoản 6.1.1 rơi vào ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ theo quy định thì ngày thanh toán được dời vào ngày liền kề sau đó.

6.2. Trường hợp bên B chậm thanh toán như quy định tại Khoản 6.1 của điều này thì phải chịu thêm lãi suất vay quá hạn hiện hành của Ngân hàng cho số tiền chậm thanh toán.

6.3. Hàng tháng, bên A gửi cho bên B bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính
- Biên bản ghi nhận khối lượng nước mua bán được quy định tại khoản 3.1 điều 3 của hợp đồng này (**phụ lục C**).
- Thông báo số tiền phải thanh toán (**phụ lục D**).
- Kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước sạch.

#### Điều 7. Các trường hợp ngưng cung cấp nước, ngưng tiếp nhận nước.

7.1. Bên A ngưng cung cấp nước khi xảy ra một hoặc các trường hợp sau:



7.1.1. Theo kế hoạch sửa chữa định kỳ, nhưng không qua 24 giờ một lần. Bên A có trách nhiệm thông báo cho bên B biết trước ít nhất 07 (bảy) ngày.

7.1.2. Do các sự cố lớn tại các nhà máy của bên A và/hoặc nguồn nước của bên A và của các đơn vị khác mà bên A ký hợp đồng mua. Khi có sự cố xảy ra, bên A phải thông báo ngay cho bên B trong vòng 02 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.

7.1.3. Do các sự cố lớn trên hệ thống ống truyền dẫn của bên A. Khi có sự cố xảy ra, bên A phải thông báo ngay cho bên B trong vòng 02 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.

7.1.4. Do các trường hợp bất khả kháng như được nêu tại Điều 9 của hợp đồng này. Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng, Bên A phải thông báo ngay cho bên B trong vòng 02 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.

7.2. Bên B ngưng tiếp nhận nước khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

7.2.1. Bên A không thực hiện việc kiểm nghiệm chất lượng nước theo quy định tại Khoản 4.3 Điều 4 của hợp đồng này.

7.2.2. Chất lượng nước mua bán không đạt quy chuẩn như quy định tại Khoản 4.1 Điều 4 của hợp đồng này.

7.2.3. Thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước theo kế hoạch. Trong trường hợp này bên B phải thông báo cho bên A biết trước ít nhất 02 (hai) ngày.

7.2.4. Khi có sự cố hư hỏng đột xuất hệ thống cấp nước của bên B mà có thể làm gián đoạn việc tiếp nhận nước từ bên A. Trong trường hợp này, bên B phải thông báo ngay khi phát hiện sự cố cho bên A biết.

## **Điều 8. Trách nhiệm của các bên.**

### **8.1. Trách nhiệm của bên A**

8.1.1. Đảm bảo cung cấp nguồn nước liên tục và đạt quy chuẩn quy định tại Khoản 4.1 Điều 4 của hợp đồng này, trừ các trường hợp bất khả kháng nêu tại điều 9.

8.1.2. Đảm bảo nguồn điện cung cấp cho hoạt động sản xuất tại trạm bơm nước thô và nhà máy nước của bên A (ngay cả trong trường hợp nguồn điện lưới quốc gia bị ngừng cung cấp hoặc cung cấp không đảm bảo hoạt động).

8.1.2. Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố hư hỏng trong phạm vi tài sản của mình.

8.1.3. Thông báo và phối hợp cùng bên B ghi nhận, tính toán để giảm trừ khối lượng nước mua bán khi có yêu cầu xúc sả nước đục mà nguyên nhân xuất phát từ trách nhiệm của bên A.

8.1.4. In hóa đơn tiền nước cho bên B theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.

8.1.5. Làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, với các phương tiện thông tin đại chúng, với nhân dân về các vấn đề có liên quan đến quy định, cơ chế, chính sách... trong việc cung cấp và sử dụng nước sạch có tầm ảnh hưởng đến hoạt động của bên A.

8.1.6. Bồi thường cho bên B về những thiệt hại trực tiếp do việc ngưng cung cấp, ngưng tiếp nhận nước quy định tại Điều 7 mà lỗi thuộc về bên A (bao gồm các



thiệt hại từ phía khách hàng của bên B), đồng thời chịu toàn bộ chi phí và trách nhiệm khắc phục hậu quả.

8.1.7. Thực hiện các quy định khác trong hợp đồng này

### **8.2. Trách nhiệm của bên B**

8.2.1. Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.

8.2.2. Đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho khách hàng sử dụng nước đạt theo quy chuẩn được quy định tại Khoản 4.1 Điều 4 của hợp đồng này

8.2.3. Thông báo và phối hợp với bên A khi có yêu cầu súc xả nước đục mà nguyên nhân xuất phát từ trách nhiệm của bên A để cùng tiến hành tính toán khối lượng nước mua bán được giảm trừ.

8.2.4. Làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, với các phương tiện thông tin đại chúng, với nhân dân về các vấn đề có liên quan đến quy định, cơ chế, chính sách... trong việc cung cấp và sử dụng nước sạch trên địa bàn của bên B.

8.1.5. Thực hiện các quy định khác trong hợp đồng này

### **8.3 Trách nhiệm chung của hai bên**

8.3.1. Tìm nguyên nhân về chất lượng nước khi có phản ánh của khách hàng. Nếu lỗi thuộc về bên nào thì bên đó có trách nhiệm giải quyết, bồi thường (nếu có)

8.3.2. Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

### **Điều 9. Các trường hợp bất khả kháng**

9.1. Trường hợp bất khả kháng là những sự kiện, hoàn cảnh được liệt kê dưới đây khi xảy ra nằm ngoài dự kiến và tầm kiểm soát của ít nhất một trong hai bên và bên gặp trường hợp bất khả kháng đã làm hết trách nhiệm của mình mà vẫn không ngăn chặn được như:

- Chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, dịch họa, hỏa hoạn.
- Khủng bố, bạo động, phá hoại có tính chất tội phạm.
- Nước thô để sản xuất nước sạch tại các nhà máy của Bên A không đủ hoặc nguồn nước thô này có chất lượng thấp đến mức không thể xử lý được thành nước sạch đủ quy chuẩn theo quy định.
- Những tác động không lường trước được như: các đơn vị thi công cầu, đường làm hư hỏng hệ thống tuyến ống truyền tải của Bên A.
- Do thay đổi quy định pháp luật mà quy định đó là nguyên nhân dẫn đến việc các bên không thể thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại Hợp đồng và/hoặc các phê chuẩn cần thiết khác để thực hiện công việc tại hợp đồng này không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

9.2. Trong các trường hợp bất khả kháng được nêu trên, bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gửi thông báo đến bên kia trong thời gian sớm nhất và hai bên sẽ cùng hợp tác nhanh chóng khắc phục hậu quả để tiếp tục ngay việc mua bán, cung cấp nước sạch trong thời gian sớm nhất. Nếu có thiệt hại phát sinh thì thiệt hại thuộc phạm vi quản lý của bên nào bên đó tự chịu trách nhiệm giải quyết.



9.3. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên gặp trường hợp bất khả kháng được xem như không vi phạm đối với việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời gian và phạm vi ảnh hưởng do trường hợp bất khả kháng gây ra.

#### **Điều 10. Chấm dứt và thanh lý hợp đồng**

Việc chấm dứt và thanh lý hợp đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 11. Thời hạn thực hiện hợp đồng**

11.1. Hợp đồng này thực hiện việc mua bán nước trong thời hạn (từ ngày 01/9/2023 đến 31/12/2028)

11.2. Trước khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết hợp đồng mới.

#### **Điều 12. Điều khoản chung.**

12.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau

12.2. Hai bên cam kết trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng, mọi sự chia tách, sát nhập hay chuyển đổi mô hình Doanh nghiệp đều không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng này. Doanh nghiệp mới có trách nhiệm thừa kế toàn bộ quyền và nghĩa vụ của bên ký Hợp đồng này.

12.3. Hai bên có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến hợp đồng và phụ lục hợp đồng (nếu có) trong suốt thời hạn thực hiện hợp đồng. Hai bên không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào thông tin nói trên, trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

12.4. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để đưa vào phụ lục hợp đồng (nếu có).

12.5. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.

12.6. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

12.7. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này thay thế cho hợp đồng số: 09/2019/HĐ/LAW-DNPLA giữa Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An và Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP – Long An (nay là Công ty cổ phần Nước Biwase - Long An)

Hợp đồng này được lập thành 8 (tám) bản, mỗi bên giữ 4 (bốn) bản có giá trị như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Phụ lục A**  
**DANH SÁCH ĐỒNG HỒ TỔNG**

STT	ĐỒNG HỒ	VỊ TRÍ LẮP	Thuộc tài sản của	
			Bên A	Bên B
<b>I</b>	<b>ĐỒNG HỒ TỔNG NGUỒN</b>			
1	DN300 Nhị Thành – Bình Ảnh	Áp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, LA		X
2	DN300 KCN Thanh Yên	Áp 5, xã Nhựt Chánh, Bến Lức, LA		X
3	DN200 KCN Thanh Yên	Áp 5, xã Nhựt Chánh, Bến Lức, LA		X
4	DN400 Cây Diệp	Cây Diệp Áp 3, xã Nhựt Chánh, Bến Lức, LA		X
5	DN300 Tân Trụ	Áp 5, xã Nhựt Chánh, Bến Lức, LA		X
6	DN200 Rạch Chanh SafViet (No.698803H180)	Áp 4, Xã Long Định, Cần Đước, LA		X
7	DN150- Đồng Tâm mở rộng (No.186051833)	Đường số 9, Áp 4, Xã Long Định, Cần Đước, LA		X
8	DN200 Huaфу (No.208017403)	Đường số 9, Áp 4, Xã Long Định, Cần Đước, LA		X
9	DN200- Thời Tân	KP9, QL1, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, LA		X
10	DN200-Gò Đen Bình Chánh	311 KP10, QL1, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, LA		X
11	DN200- Gò Đen Bến Lức	311 KP10, QL1, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, LA		X
12	Bể chứa Gò Đen DN 250	311 KP10, QL1, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, LA		X
13	DN200 – Phước Lý 835B	Áp 1, Xã Mỹ Yên, H Bến Lức, LA	X	
14	DN 150- Mỹ Yên (TL 830D)	Áp 5, Xã Mỹ Yên, H Bến Lức, LA	X	
15	DN300- (QL1A- TL 835)	Áp Chợ, Xã Phước Lợi , H Bến Lức, LA	X	
<b>II</b>	<b>ĐỒNG HỒ KHÁCH HÀNG ĐƯỢC XEM LÀ ĐỒNG HỒ TỔNG</b>			
1	DN25- Tài Bột	Xã Long Sơn, Cần Đước, LA		X
2	DN50- Trà Minh Tấn	Xã Mỹ Lệ, Cần Đước, LA		X
3	DN100- Phan Hữu Hiệp	Ngã 4 Rạch Đào, xã Mỹ lệ, Cần Đước, LA		X
4	DN100 – Đô thị Bến Lức	KP8, ngã 4 Phan Văn Mãng, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, LA		X
5	DN200-KCN Phúc Long	KCN Phúc Long, xã Long Hiệp, Bến Lức, LA		X
6	DN200- KCN Vĩnh Lộc 2	KCN Vĩnh Lộc, xã Long Hiệp, Bến Lức, LA		X



**Phụ lục B**  
**QUY CHUẨN CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH**  
**MỤC 1: DANH MỤC CÁC THÔNG SỐ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH VÀ**  
**NGƯỠNG GIỚI HẠN CHO PHÉP**

*(QCĐP-01:2022/LA Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh Long An)*

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép
<b>Các thông số nhóm A</b>			
	<b>Thông số vi sinh vật</b>		
1	Coliform	CFU/100mL	< 3
2	E.Coli	CFU/100mL	< 1
	<b>Thông số cảm quan và vô cơ</b>		
3	Clo dư tự do	mg/L	Trong khoản 0,2 – 1,0
4	Độ đục	NTU	2
5	Màu sắc	TCU	15
6	Mùi, vị <sup>(1)</sup>	-	Không có mùi, vị
7	pH	-	Trong khoảng 6.0 – 8,5
<b>Các thông số nhóm B</b>			
	<b>Thông số vi sinh vật</b>		
8	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	CFU/100mL	< 1
9	Trực khuẩn mũ xanh (Ps. Aeruginosa)	CFU/100mL	< 1
10	<b>Thông số vô cơ</b>		
	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/L	0,3
11	Cadmi (Cd)	mg/L	0,003
12	Chì (Plumbum) (Pb)	mg/L	0,01
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	2
14	Chloride (Cl <sup>-</sup> )	mg/L	250
15	Đồng (Cuprum) (Cu)	mg/L	1
16	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub>	mg/L	300
17	Fluor (F)	mg/L	1,5
18	Kẽm (zn)	mg/L	2
19	Mangan (Mn)	mg/L	0,1
20	Natri (Na)	mg/L	200
21	Nhôm (Aluminium) (Al)	mg/L	0,2
22	Nicket (Ni)	mg/L	0,07
23	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N)	mg/L	2
24	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N)	mg/L	0,05
25	Sắt (Ferrum) (Fe)	mg/L	0,3
26	Sunphat	mg/L	250
27	Sunfua	mg/L	0,05
28	Thủy ngân (Hydrargyrum) (Hg)	mg/L	0,001
29	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	1000
30	Xyanua (CN)	mg/L	0,05
	<b>Thông số hữu cơ</b>		
	<b>Nhóm hydrocacbua thơm</b>		
31	Phenol và dẫn xuất của Phenol	mg/L	1
32	Styren	mg/L	20



TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép
33	Xylen	mg/L	500
	<b>Thông số hóa chất bảo vệ thực vật</b>		
34	Trifuralin	µg/L	20
35	Atrazine và dẫn xuất Chloro-s-triazine	µg/L	100
36	Chlorpyrifos	µg/L	30
37	Cyanazine	µg/L	0,6
38	Hydroxyatrazine	µg/L	200
	<b>Thông số hóa chất khử trùng và sản phẩm phụ</b>		
39	Bromoform	µg/L	100
40	Chloroform	µg/L	300
41	Bromodichloromethane	µg/L	60
42	Dibromochloromethane	µg/L	100
	<b>Thông số nhiễm xạ</b>		
43	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/L	0,1
44	Tổng hợp độ phóng xạ $\beta$	Bq/L	1,0

**\* Tần suất giám sát các thông số chất lượng nước sạch:**

1. Đối với các thông số chất lượng nước sạch nhóm A gồm 07 thông số: Thực hiện giám sát các thông số này theo tần suất thử nghiệm định kỳ ít nhất 01 lần/01 tháng.

2. Đối với các thông số chất lượng nước sạch nhóm B gồm 37 thông số: Thực hiện giám sát các thông số này theo tần suất thử nghiệm định kỳ 01 lần/6 tháng.

3. Thử nghiệm toàn bộ 98 thông số chất lượng nước sạch nhóm A và nhóm B trong danh mục các thông số chất lượng nước sạch quy định tại Điều 4 QCVN 01-1:2018/BYT, trong các trường hợp sau đây:

- Trước khi đi vào vận hành lần đầu.
- Sau khi nâng cấp, sửa chữa lớn có tác động đến hệ thống sản xuất.
- Khi có sự cố về môi trường có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch.
- Khi xuất hiện rủi ro trong quá trình sản xuất có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- Định kỳ 03 năm một lần kể từ lần thử nghiệm toàn bộ các thông số gần nhất.

**MỤC 2: VỊ TRÍ LẤY MẪU TẠI CÁC ĐỒNG HỒ TỔNG**

STT	ĐỒNG HỒ TỔNG	VỊ TRÍ
1	DN300 KCN Thanh Yên	Áp 5, xã Nhựt Chánh, Bến Lức, LA
2	DN150- Đồng Tâm mở rộng (No.186051833)	Đường số 9, Áp 4, Xã Long Định, Cần Đước, LA
3	DN200-KCN Phúc Long	KCN Phúc Long, xã Long Hiệp, Bến Lức, LA
4	DN200- KCN Vĩnh Lộc 2	KCN Vĩnh Lộc, xã Long Hiệp, Bến Lức, LA
5	Bể chứa Gò Đen DN 250	311 KP10, QL1, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, LA
6	Và các vị trí khác được hai bên thỏa thuận thống nhất bằng văn bản	



**MỤC 3: CÁC THÔNG SỐ CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM NGHIỆM BỔ SUNG**

<b>TT</b>	<b>Tên thông số</b>	<b>Tần suất</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Chỉ số Pecmanganat	Ít nhất 01 lần/01 ngày	
2	Choride (Cl <sup>-</sup> )	Ít nhất 01 lần/01 ngày	Vào các tháng nguồn nước bị xâm nhập mặn
3	Màu sắc	Ít nhất 01 lần/01 ngày	Vào các tháng chất lượng nước nguồn biến động
4	Coliform	Ít nhất 01 lần/01 tuần	
5	E.Coli	Ít nhất 01 lần/01 tuần	



## Phụ lục C

## MẪU BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN SỈ THEO KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày... ..tháng.....năm.....

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN SỈ  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN KỲ...../.....**

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại.....  
chúng tôi gồm có:

**Bên A: Công ty Cổ phần nước BIWASE – LONG AN**

- Ông (bà):....., Chức vụ:.....

**Bên B: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An**

- Ông (bà):....., Chức vụ:.....

Cùng xác định lượng nước mua bán sỉ của kỳ...../..... như sau:

Từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../..... (.....ngày)

**a. Lượng nước qua đồng hồ tổng (A)**

Stt	Vị trí đồng hồ tổng	Chỉ số kỳ trước (ngày...../...../.....)	Chỉ số kỳ này (ngày...../...../.....)	Lượng nước qua đồng hồ tổng (m <sup>3</sup> )	Ghi chú

**b. Lượng nước giảm trừ (nếu có) (B)**

Stt	Số biên bản ngày phát hành	Nội dung giảm trừ	Lượng nước giảm trừ (m <sup>3</sup> )	Ghi chú

**c. Tổng lượng nước mua bán sỉ**

1	(A1)	Lượng nước qua đồng hồ tổng	(m <sup>3</sup> )
	(B1)	Lượng nước giảm trừ (nếu có)	(m <sup>3</sup> )
	(S1)	Lượng nước thanh toán qua đồng hồ tổng 1: (A1) – (B1)	(m <sup>3</sup> )
2	(A2)	Lượng nước qua đồng hồ tổng	(m <sup>3</sup> )
	(B2)	Lượng nước giảm trừ (nếu có)	(m <sup>3</sup> )
	(S2)	Lượng nước thanh toán qua đồng hồ tổng 2: (A2) – (B2)	(m <sup>3</sup> )
...			
		Lượng nước thanh toán qua các đồng hồ tổng (S1) + S(2)+...	(m <sup>3</sup> )

Đại diện Bên A

Đại diện Bên B



**Phụ lục D**  
**MẪU THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Long An, ngày... ..tháng.....năm.....*

**THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG NƯỚC  
MUA BÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN  
KỶ...../.....**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

*Căn cứ hợp đồng mua bán si nước sạch số ...../2023/HĐ/BIWASELA-LAWACO ngày.../.../...;*

*Căn cứ biên bản xác định lượng nước mua bán si kỳ.....năm..., ngày..... giữa Công ty Cổ phần nước BIWASE – LONG AN và Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.*

Công ty Cổ phần nước BIWASE – LONG AN thông báo số tiền quý Công ty phải thanh toán cho khối lượng nước mua bán kỳ...../ năm....như sau:

Stt	Nội dung	Đối với các đồng hồ tổng	Ghi chú
1	Khối lượng nước mua bán (m <sup>3</sup> )		
2	Đơn giá (đồng/m <sup>3</sup> )		
3	Thành tiền (đồng)		

Bằng chữ:.....

Đề nghị quý Công ty thanh toán tiền mua nước si vào ngày...tháng...năm...

Trân trọng./.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC  
BIWASE – LONG AN**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:



## Phụ lục E

# QUY TRÌNH XỬ LÝ, TRƯỜNG HỢP TÍNH TRUNG BÌNH VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP GẶP SỰ CỐ, NGHI NGỜ TÍNH CHÍNH XÁC CỦA ĐỒNG HỒ TỔNG

### 1. Quy trình xử lý khi đồng hồ tổng có sự cố bất thường

Trong trường hợp có đồng hồ tổng có chỉ số khối lượng bất thường do các sự cố như đồng hồ hư hỏng, dữ liệu của bộ ghi nhận dữ liệu không liên tục hoặc lệch với chỉ số đồng hồ, hoặc do hết pin v.v... thì thực hiện theo quy trình sau:

1.1. Bên A ghi nhận hoặc tiếp nhận thông tin đồng hồ tổng khi có sự bất thường về chỉ số và hư hỏng trong quá trình quản lý hoặc do Bên B phản ánh.

1.2. Trong thời gian không quá 02 ngày, Bên A sẽ thông báo cho các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá xác nhận tình trạng đồng hồ tổng tại hiện trường và đưa ra hướng xử lý.

1.3. Bên A sẽ lên kế hoạch triển khai và thực hiện công tác khắc phục sự cố từng trường hợp như sau:

1.3.1. Trường hợp đồng hồ hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị sự cố có thể khắc phục tại hiện trường (thay pin, thay nối dây tín hiệu, thay bộ hiển thị, đấu nối tiếp đất...) thì Bên A sẽ xử lý, khắc phục trong vòng 03 ngày làm việc và có sự chứng kiến, ký biên bản xác nhận của các bên liên quan.

1.3.2. Trường hợp đồng hồ tổng gặp sự cố không khắc phục được tại hiện trường, Bên A sẽ phối hợp các đơn vị liên quan thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ đã được kiểm định trong vòng 07 ngày, đồng thời niêm phong đồng hồ hiện hữu, đem kiểm định tại cơ quan có chức năng thẩm quyền để xác định tình trạng đồng hồ trên (biên bản niêm phong phải có xác nhận của các bên).

### 2. Các trường hợp tính bình quân lượng nước cung cấp và bán sỉ trong thời gian đồng hồ tổng hư hỏng hoặc không có đồng hồ đo đếm.

#### 2.1. Trường hợp 1: Đồng hồ tổng hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị hư hỏng, sự cố nhiều nhất 10 ngày cùng kỳ

Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày đồng hồ tổng hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân theo những ngày còn lại trong kỳ.

#### 2.2. Trường hợp 2: Đồng hồ tổng bị hư hỏng (nhiều hơn 10 ngày)

2.2.1. Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân ngày theo 03 kỳ đầy đủ, đã thống nhất khối lượng trước đó (không sử dụng kỳ có ngày Tết âm lịch để tính).

2.2.2. Trong trường hợp không đủ khối lượng ổn định liên tục 03 kỳ thì tính khối lượng bình quân cho những ngày đồng hồ gặp sự cố bằng khối lượng bình quân theo số ngày thực tế đồng hồ tổng ghi nhận trước đó nhưng không ít hơn 10 ngày liên tục.

#### 2.3. Trường hợp 3: Đồng hồ tổng mới lắp đặt bị sự cố (không có dữ liệu tại các thời điểm trước đó)



2.3.1. Đồng hồ tổng có dữ liệu ít nhất 10 ngày liên tục được tính như Mục 2.2.2

2.3.2. Đồng hồ tổng có dữ liệu ít hơn 10 ngày, khối lượng tạm tính bằng không. Sau khi đồng hồ tổng được thay thế hoặc khắc phục sẽ sử dụng khối lượng trung bình của 10 ngày liên tục sau khi hoạt động để tính toán lại khối lượng cho thời gian các ngày tạm tính.

2.3.3. Bên A sẽ nhanh chóng lên kế hoạch và khắc phục sự cố như mục 1.3 nêu trên.

**2.4. Trường hợp 4: Đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng hoặc hoạt động không ổn định rơi vào những ngày lễ, tết**

- Khối lượng tiêu thụ vào những ngày này có thể thấp hoặc cao hơn so với ngày thường. Tính lượng nước bình quân trong thời gian đồng hồ tổng xảy ra sự cố và dịp lễ, tết sẽ tính theo “Hệ số K”.

- Khối lượng tính bình quân ngày cho thời gian đồng hồ tổng hư hỏng = K x khối lượng bình quân ngày theo mục 2.1 hoặc mục 2.2.

$$K = \frac{\text{Khối lượng bình quân các ngày lễ tết của năm trước tương ứng với các ngày cần tính trung bình}}{\text{Khối lượng bình quân 10 ngày trước khi đồng hồ bị hư tương ứng của năm trước}}$$

**2.5. Trường hợp 5: Đồng hồ tổng hoạt động bình thường, bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị hư hỏng và không có chỉ số đọc trên bộ hiển thị đầu kỳ:**

- Bị sự cố nhiều nhất 10 ngày trong cùng kỳ: Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày bộ ghi nhận và truyền dữ liệu gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân theo những ngày còn lại trong kỳ.

- Bị sự cố trên 10 ngày trong cùng kỳ: Tính toán khối lượng bằng khối lượng bình quân ngày theo 03 kỳ đã thống nhất khối lượng trước đó (không sử dụng kỳ có ngày Tết âm lịch để tính).

**2.6. Trường hợp 6: Đồng hồ tổng mới thay thế có khối lượng bình quân ngày chênh lệch bất thường so với dữ liệu khối lượng bình quân ngày quá khứ:**

- Đồng hồ tổng sau khi được thay thế (đảm bảo yêu cầu pháp lý kỹ thuật). Bên A sẽ theo dõi khối lượng và xử lý chênh lệch bất thường so với dữ liệu khối lượng bình quân ngày quá khứ. Khi đó khối lượng sẽ được tạm tính theo mục 2.2.

- Trường hợp này Bên B cung cấp dữ liệu các đồng hồ DMA và đồng hồ khách hàng (nếu có) khu vực lân cận (do Đồng hồ tổng này cung cấp) cho Bên A, cùng phối hợp xử lý phân tích dữ liệu, đưa ra hướng giải quyết khắc phục sự cố của đồng hồ tổng.

- Trường hợp giải quyết khắc phục theo phương án: thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ khác (hoặc sửa chữa) thì sử dụng khối lượng trung bình của 10 ngày liên tục sau khi hoạt động của đồng hồ được thể để tính toán lại khối lượng cho thời gian tạm tính.

### 3. Quy tắc ứng xử khi có nghi ngờ về độ chính xác của đồng hồ tổng

3.1. Khi Bên B nghi ngờ độ chính xác của các đồng hồ tổng thì có quyền yêu cầu Bên A thực hiện việc kiểm tra đồng hồ thông qua văn bản chính thức.



3.2. Sau khi nhận được yêu cầu kiểm tra đồng hồ nghi ngờ, Bên A sẽ thực hiện kiểm tra bằng các thiết bị kiểm tra tại hiện trường với sự chứng kiến của các bên.

3.3. Trong trường hợp Bên B yêu cầu phải có kiểm tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền, Bên A sẽ thực hiện tháo gỡ, thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ đã kiểm định tại vị trí này trong thời gian ngắn nhất. Đồng hồ bị nghi ngờ độ chính xác sẽ được niêm phong mang đi kiểm định tại cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3.4. Lượng nước mua bán sỉ trong thời gian từ khi Bên B yêu cầu kiểm tra đến khi thay tạm đồng hồ đã được kiểm định sẽ được tạm tính theo trường hợp quy định tại mục 2.2.

3.5. Sau khi có kết quả kiểm định, căn cứ vào kết quả:

3.5.1. Trường hợp đồng hồ có kết quả kiểm định có độ chính xác trong giới hạn cho phép: tất cả các chi phí liên quan bao gồm phí kiểm định, chi phí tháo dỡ, lắp đặt đồng hồ và các chi phí liên quan khác sẽ do Bên B chịu trách nhiệm chi trả.

3.5.2. Trường hợp đồng hồ có kết quả kiểm định có độ chính xác vượt giới hạn cho phép: Bên A sẽ chịu trách nhiệm chi trả tất cả chi phí liên quan.

3.5.3. Lượng nước đã tạm tính ở mục 3.4 sẽ được so sánh khối lượng đo đếm thực tế 10 ngày liên tục sau khi hoạt động của đồng hồ đã kiểm định để truy thu hoặc giảm trừ.